

LƯƠNG HÀ: NỀN VĂN MINH CỔ Ở TRUNG ĐÔNG

*Đỗ Minh Cao**

Ngày nay khi đề cập đến Irắc, nhiều người chỉ biết đến một đất nước thời kỳ hậu Saddam đang trải qua những ngày tháng đau buồn của bầu không khí nửa chiến tranh, liên tiếp có những ngày đổ máu. Tuy nhiên trên mảnh đất Irắc hiện đại này xưa kia đã từng tồn tại một nền văn minh rực rỡ, từng là một trong 15 chiếc nôi văn hoá nhân loại: nền văn minh Lương Hà cổ đại, hoặc nói theo tiếng phương Tây là nền văn minh Mesopotamia. Tìm hiểu những nét đặc trưng nhất của nền văn minh này không chỉ giúp những người yêu chuộng các nền văn minh cổ đại nói chung mà còn giúp những người quan tâm đến Irắc hiểu về lịch sử xa xưa của tổ tiên những dân tộc đang hàng ngày hàng giờ đối mặt với vấn đề dân tộc rất khó giải quyết hiện nay trên mảnh đất Irắc hiện đại. Hiểu được niềm tự hào, ánh hào quang của quá khứ

cũng giúp những người Irắc hôm nay có cái nhìn lạc quan, tìm ra giải pháp đúng đắn cho tương lai sắp tới của đất nước.

1. Lương Hà - vùng đất của hội tụ

Lương Hà- Mesopotamia nghĩa là “Vùng đất giữa hai dòng sông”. Đó là hai dòng sông Tigre và Euphrate. Ngày nay, Lương Hà hầu như nằm trọn trong lãnh thổ của nước Irắc hiện đại, ngoại trừ vùng núi dọc biên giới nước này với Iran và thổ Nhĩ Kỳ.

Thượng nguồn của hai dòng sông Tigre và Euphrate là vùng núi cao Armian. Tạo hoá ban tặng cho vùng Lương Hà phù sa màu mỡ, tạo nên vùng đất phì nhiêu với những cánh đồng trải rộng. Cộng với điều kiện thuận lợi là khí hậu nóng ẩm nên vùng đất Lương Hà trở thành thiên đường của cây cối. Trên những cánh đồng phì nhiêu, màu mỡ ngút ngàn nho, ô liu, đại mạch và nhiều loại sản vật khác. Những sản vật này là những mặt hàng quan

* Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Trung Quốc

trọng thời đó để trao đổi với thành phố Anatolia và vùng Trung Cận Đông lấy những nguyên vật liệu khác mà vùng này có ít là đá và gỗ có nhiều tại vùng Vịnh Pecxich. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi biến vùng Lưỡng Hà thành trung tâm thu hút nhiều dân tộc và vùng đất phát triển thương nghiệp khác. Thời cổ đại, Lưỡng Hà là một vùng đất hội tụ của nhiều dân tộc, luôn sôi động những hoạt động nông nghiệp và thương mại.

2. Những dấu tích của nền văn minh rực rỡ

Hậu duệ của chủ nhân nền văn minh Lưỡng Hà cổ đại ngày nay biết được về đời sống vật chất, tinh thần của tổ tiên họ xưa kia và một nền văn minh Lưỡng Hà rực rỡ là qua những dấu tích khảo cổ học và qua Kinh Thánh. Trải qua nhiều thời gian, qua các thời kỳ lịch sử, các nhà khảo cổ học nhiều nước như Anh, Pháp, sau này là Mỹ..., với những thành công phát lộ những di chỉ và tư duy, khám phá bí mật văn bản cổ, họ đã vẽ nên bức tranh tổng thể về một nền văn minh Lưỡng Hà cổ đại hiện thực và huyền bí.

Quan trọng nhất trong những hiện vật khảo cổ về văn minh Lưỡng Hà là những văn bản cổ viết trên đất sét. Những văn bản này là minh chứng cho việc chữ viết lần đầu tiên đã xuất hiện từ gần 5 nghìn năm trước và là những tư liệu lịch sử quý giá giúp con người hiện đại hiểu về đời sống vật chất và tinh thần của người Sumer – chủ nhân của nền văn minh Lưỡng Hà.

Dấu tích quan trọng khác chính là những di tích còn lại của hai thủ đô cổ Assyria là và Kalakha (ngày nay là thành phố Ninevia và Nimrud), được phát hiện bởi đoàn khảo cổ Pháp do Poli Emili Bott vào năm 1842, 1843 và được phát lộ tiếp bởi đoàn khảo cổ Anh vào năm 1845 dưới sự chỉ đạo của Ostin Henri Leiard. Những phát hiện này đã giúp các nhà bác học đọc được tất cả những chữ cái của các văn bản đất sét. Rất nhiều thông điệp từ những văn bản đất sét phù hợp với những gì ghi trong kinh Thánh về vùng đất của nền văn minh cổ này. Dựa vào văn bản đất sét và kinh Thánh con người hiện đại hiểu được các giá trị văn hoá vật chất và tinh thần mà tổ tiên của chủ nhân nền văn hoá Lưỡng Hà để lại cho đến ngày nay.

3. Chủ nhân của nền văn minh Lưỡng Hà cổ đại

Những người đặt nền móng cho nền văn minh Lưỡng Hà là người Sumer. Họ để lại dấu ấn của mình trong mọi lĩnh vực: tôn giáo, văn học, lập pháp, quản lý, khoa học và kỹ thuật. Chính người Sumer đã tạo ra chữ viết cho nhân loại. Nhưng đến cuối thiên niên kỷ thứ III trước Công nguyên, vai trò to lớn của họ trong nền văn minh Lưỡng Hà không còn như trước nữa.

Người Elamit là một trong số những dân tộc nổi tiếng đóng vai trò quan trọng trong lịch sử cổ đại Lưỡng Hà và luôn là bạn láng giềng của người Sumer. Người Elamit cũng có chữ viết của mình được ghi trên cột giữa gồm ba thứ tiếng khai quật được tại Persia. Tuy nhiên các nhà bác học

cho rằng người Elamit không phải là người gốc Lưỡng Hà.

Người Kassit là nhóm tộc người quan trọng tiếp theo có xuất xứ từ Iran. Họ là người sáng lập nên triều đại thay thế cho Vương quốc Vavilon thứ nhất.

Nhóm tộc người quan trọng khác là người Hurrit. So với những nhóm người trên, họ đến Lưỡng Hà muộn hơn một chút vào cuối thiên niên kỷ thứ III trước Công nguyên. Đến giữa thiên niên kỷ thứ II trước Công Nguyên, họ định cư đông đảo tại vùng Kirkuc ngày nay, vùng lưu vực sông Euphrate và miền Đông vùng Anatolia.

Vào thời kỳ đầu thiên niên kỷ thứ III trước Công nguyên, miền Nam Lưỡng Hà đóng vai trò tiên phong của nền văn minh cổ này. Chủ nhân thời kỳ này là người Sumer. Các thành phố chính khi đó là Erida, Ur, Uruk, Lagash và Nippur. Thành phố Kish trở thành trung tâm. Tuy nhiên, thành phố Uruk sau đó đã chiếm ưu thế và Gilgamesh, người thủ lĩnh nửa huyền thoại đã thống lĩnh toàn bộ vùng đất thiết lập sự thống trị hoàn toàn của người Sumer với tư cách là lực lượng chính trị chính yếu và yếu tố văn hoá quyết định trong vùng.

Sau này, trung tâm chính quyền chuyển về Ur, Lagash và những nơi khác. Đây là thời kỳ được gọi là tiền triều đại và chính trong thời gian này những yếu tố chủ yếu của văn minh Lưỡng Hà đã được hình thành.

4. Những yếu tố chủ yếu của văn minh Lưỡng Hà cổ đại

- *Văn hoá Sateria*. Các hiện vật khảo cổ về đồ gốm cho thấy tại chính vùng Lưỡng Hà đã tồn tại một nền văn hoá phát triển. Tại vùng Mosul hiện nay, tại làng Tapa Gavra người ta đã phát lộ được những lò nung gốm cổ xưa của người Sumer. Tại đây cũng tìm được những khuôn mẫu đồ gốm được chế tác rất cẩn thận. Điều này chứng tỏ đồ gốm và nghệ thuật gốm không phải được nhập từ bên ngoài. Những đồ gốm đã dần được hoàn thiện cả về kỹ thuật chế tác, sự đa dạng về loại hình và phong phú về hình trang trí.

Người Sumer cổ đã xây dựng được những công trình khổng lồ với kỹ thuật cao ở miền Bắc như ở làng Tapa và ở miền Nam như ở làng Erida. Tiêu biểu nhất là kênh đào tại Giervana chiều dài tới 50km dẫn nước về Ninevia.

Những người thợ thủ công Lưỡng Hà là những nghệ nhân tay nghề cao về chế tác kim loại. Những đồ vật tìm thấy trong các mộ táng tại Ur như chiếc lọ hoa bằng bạc của thủ lĩnh Entemena là những hiện vật nổi tiếng từ thời tiền triều đại.

Nghệ thuật điêu khắc Lưỡng Hà đã nổi tiếng từ thời tiền sử, đặc biệt phát triển vào thiên niên kỷ thứ I trước Công nguyên. Tại Assyria người ta đã tạc dựng nhiều bức tượng khổng lồ và những bức phù điêu hoành tráng, trên đó mô tả nhiều động vật như những con ngựa đang phi như bay, những con lừa hoang đã

đang bị săn đuổi hay những con sư tử đã chết. Thời kỳ này còn có nhiều bức phù điêu mô tả những trường đoạn chiến tranh.

Mặc dù thời gian và độ ẩm không cho phép bảo tồn những bức tranh tường thời Lưỡng Hà, nhưng qua nhiều bản mẫu còn giữ lại được đã chứng tỏ nghệ thuật hội họa thời kỳ này được truyền bá rộng rãi. Nhiều mẫu nổi tiếng vẽ trên đồ gốm đã được tìm thấy, nhất là tại Appshur chứng tỏ các nghệ nhân Lưỡng Hà thích sử dụng màu sáng.

Nền *kinh tế* Lưỡng Hà phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên trong vùng. Vùng miền Nam trồng nhiều chà là. Vùng đất thung lũng màu mỡ cho nhiều vụ mùa bội thu, những cánh đồng cỏ bao la giúp chăn nuôi cừu, dê phát triển. Tuy nhiên, vùng Lưỡng Hà không có đủ đá quý, gỗ, nguyên liệu chế tác đồ trang sức. Việc có thừa nhiều loại hàng hoá đồng thời lại thiếu những mặt hàng khác làm cho thương mại phát triển.

Tôn giáo. Người Sumer đã tạo dựng nên nền tôn giáo chính ở Lưỡng Hà. Sau này những quan điểm, thậm chí cả các thần thánh của người Akkat đã thay thế quan điểm tôn giáo của người Sumer. Thoạt đầu, người Lưỡng Hà thờ tự các thần thánh đại diện cho các lực lượng thiên tai, sau này các thần thánh được thờ tự lại là những vị thần là những vì tinh tú, những ngôi sao. Đồng thời các vị thần địa phương cũng có mặt trong điện thần của người Lưỡng Hà cổ đại, như vị thần Marduk tại

Babylon hay vị thần Appshur tại thủ đô Assyria... Tuy nhiên, hệ thống tôn giáo nói chung và quan niệm về thế giới và những gì diễn ra trong vũ trụ đều không khác mấy so với thời Sumer.

Công trình tôn giáo tiêu biểu là các tháp nhà thờ nơi các vị thánh, người nhà trời trú ngụ. Đó là biểu tượng con người mong muốn thiết lập mối liên hệ giữa trái đất và bầu trời. Con người thực hiện nhiều nghi thức phức tạp cầu cúng thần thánh mong có cuộc sống thanh bình.

Tại vương quốc Lưỡng Hà cổ đại, *chính quyền hành chính* được thực thi giống như ở một xã hội của các thần thánh. Các quyết định của nhà vua phải được một tập thể là hội đồng bộ lão và các chiến binh thông qua. Ngoài ra, người đứng đầu vương quốc cũng là nô lệ của các thần thánh và phải chịu trách nhiệm thi hành luật lệ của thần thánh.

Chữ viết và khoa học. Chính việc thực hiện những điều luật về cá nhân và công xã đã thúc đẩy sự ra đời chữ viết của người Sumer cổ đại. Những văn bản cổ mà chúng ta biết được chứng tỏ rằng vào thời kỳ cổ đại ở Lưỡng Hà người ta cần phải ghi lại tất cả những hiện vật dùng để các nhà thờ trao đổi với nhau hay những vật dùng dâng hiến thần thánh.

Chữ viết cổ đại là chữ tượng hình. Các chữ cái đều là những dấu hiệu thể hiện các đồ vật thuộc thế giới quanh con người như súc vật, cỏ cây... Những dấu hiệu này hình thành từng nhóm, mỗi nhóm gồm những dấu hiệu biểu tượng con vật, cỏ cây

hay đồ vật được sắp xếp theo trật tự nhất định. Dần dần theo thời gian, những ghi chép này thể hiện đặc điểm của những bảng tra cứu về động vật học, thực vật học và khoáng vật học... Sau này đã hình thành nên một danh mục từ ngữ, rất nhiều từ điển và những nghiên cứu về ngữ pháp.

Nhờ chữ viết, nhiều hiện tượng văn hoá khác được hệ thống lại. Việc đoán định tương lai nhờ việc xem gan con cừu hiến tế có vị trí rất đặc biệt. Nhìn vào gan cừu, người ta so sánh các dấu hiệu trên gan với việc sắp xếp các vì tinh tú để nói tương lai. Người Lưỡng Hà nổi tiếng về thiên văn học và toán học... Hệ lục thập phân mà lịch âm nhiều nước ngày nay vẫn dùng là dấu tích của nó, là phát minh của nền toán học Lưỡng Hà.

Về văn học. Áng hùng ca về việc tạo dựng thế giới thời Vavilon là một công trình thi ca nổi tiếng hơn cả. Tuy nhiên cuốn hút nhất lại là những sáng tác cổ đại, những câu chuyện về Gilgamesh. Những nhân vật của thế giới động vật, thực vật được mô tả tại các tháp nhà thờ được nhân dân vô cùng yêu thích. Người ta còn yêu

chuộng cả những câu ngạn ngữ cổ, đặc biệt ưa chuộng những tác phẩm mang dấu ấn triết học như những công trình viết về nỗi khổ hạnh và sự diệu kỳ để thoát khỏi nỗi khổ hạnh đó.

Nền văn minh Lưỡng Hà là mốc cổ xưa nhất mà di tích còn cho phép chúng ta tiếp cận được qua văn tự. Những người Sumer cổ đại và những tổ tiên cổ đại khác của những tộc người sinh sống trên đất nước Irắc hiện nay đã để lại không chỉ cho họ mà còn cho cả nhân loại những dấu ấn của văn minh độc đáo từng rực rỡ nhiều thế kỷ trong thời kỳ đầu văn minh nhân loại. Đó là niềm tự hào chung của nhân loại. Irắc ngày xưa từng là nơi hội tụ của những tinh hoa văn hoá, khoa học. Irắc ngày nay không thể mãi là vùng của những cuộc xung đột sắc tộc cũng sẽ không phải mãi là vùng đất cho những thế lực bên ngoài áp đặt lối sống của mình. Nhất định các lực lượng Irắc chân chính sẽ tìm ra cách đưa dân tộc mình vươn tới một vinh quang mới xứng đáng là hậu duệ của những người sản sinh ra nền văn minh Lưỡng Hà cổ đại từng rực rỡ trong lịch sử nhân loại.

Tài liệu tham khảo

1. Đại bách khoa thư (tiếng Nga)
2. Almanach